

TIẾN TRÌNH CHIẾM ĐOẠT NHÂN QUYỀN CỦA CSVN: NHỮNG TRANG SỬ CẦN VIẾT LẠI

NGUYỄN CAO QUYỀN

Nhân quyền hay những quyền tự nhiên của con người đã xuất hiện trên chính trường các nước Tây Phương từ thế kỷ 17. Ngay từ thời gian đó, người Tây Phương đã nhận thức được rằng chính quyền chỉ có thể coi là có chính danh khi nào tạo được đầy đủ điều kiện cho nhân dân hưởng thụ những quyền tự nhiên của họ.

Tuy nhiên, trong khung cảnh ngoại giao giữa các nước thì *nhân quyền* xuất hiện hơi chậm trễ. Trước và trong Thế Chiến II *nhân quyền* vẫn còn được coi như vấn đề nội bộ của mỗi quốc gia. Vì có sự chậm trễ này nên nhiều thảm họa đã xảy ra cho nhân loại. Để lấy một vài thí dụ ta có thể kể các “*lò hỏa thiêu người Do Thái*” (holocaust) của Hitler, các “*quần đảo ngục tù*” của Stalin, các “*trại lao cải*” của Mao Trạch Đông và các “*cánh đồng đẫm máu*” của Lon Nol.

Từ sau khi đế quốc đỏ Liên Xô sụp đổ thì những vụ giết người hàng loạt để chiếm đoạt *nhân quyền* này không còn nữa, nhưng không phải đã hoàn toàn chấm dứt. Nhiều vụ vi phạm nhân quyền trắng trợn vẫn tiếp tục xảy ra trên “*hai nước toàn trị anh em*” Trung Quốc và Việt Nam. Ở Việt Nam các “*tòa án Kangourou*” và chế độ “*công an giết người vô tội vạ*” vẫn tiếp tục tồn tại. Ngoài ra người ta còn thấy việc *nhà nước* thuê mướn “*lưu manh và côn đồ xã hội đen*” ám hại dân lành để cho đầu bộ mặt giết người tàn ác của mình.

Ở Việt Nam ngày nay, Đảng CSVN đã hiện nguyên hình là một băng đảng tội phạm có tổ chức. Tiến trình chiếm đoạt *nhân quyền* của dân tộc khởi sự từ khi Hồ Chí Minh đầu quân làm tay sai cho Quốc Tế Cộng sản từ năm 1923. Rồi kể từ thời gian đó, tiến trình này đã phát triển không ngừng theo dòng lịch sử.

Điều quan trọng và nguy hiểm là trong suốt thời gian phát triển của tiến trình ăn cướp đó, CSVN đã khéo ngụy trang tội phạm của họ bằng cách bóp méo lịch sử. Cho nên lịch sử cần phải được viết lại, để toàn thể dân tộc thấy rõ bộ mặt thật của những kẻ tội đồ và đồng thanh đứng lên *lấy lại quyền làm người của mỗi người*. Những sự kiện liệt kê sau đây là những trang viết theo dòng chính sử.

Hồ Chí Minh gia nhập Quốc Tế Cộng Sản của Lenin

Trong Đại Hội của Đảng Cộng Sản Pháp khai mạc tại Tours ngày 25/12/1920, Hồ Chí Minh (HCM) bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc Tế Cộng Sản (QTCS) của Lenin. Năm 1922, Manuisky đại biểu của QTCS tham dự Đại Hội 2 của Đảng Cộng Sản Pháp. Ở đó y để ý tới Nguyễn Tất Thành (tức HCM) và từ đó hai người quen nhau. Ngày 30/6/1923 Manuisky đạt lời mời và sắp xếp cho HCM sang Nga (Petrograd) tham dự Đại Hội Quốc Tế Nông Dân và Đại Hội 5 của QTCS.

HCM rời Paris (Pháp) vào mùa Thu năm 1923. Sau khi tham dự Đại Hội Quốc Tế Nông Dân, HCM được chính quyền Nga cho vào học tại Trường Đại Học Những Người Lao Động Đông Phương (còn gọi là Trường Stalin). Học xong, HCM trở thành cán bộ của QTCS chuyên trách vận động dân tộc của các nước Đông Dương. Với tư cách này Hồ tham dự Đại Hội 5 của QTCS (7/1924) và rất được Manuisky mến chuộng.

QTCS kết nạp HCM với dụng ý đưa Hồ về Đông Nam Á truyền bá tư tưởng cộng sản và thành lập các đảng chư hầu địa phương. Hồ được bổ nhiệm làm thành viên của Viễn Đông Bộ QTCS, phụ trách Cục Phương Nam. Viễn Đông Bộ QTCS đặt trụ sở ở Thượng Hải Trung Quốc.

Chuyến công tác thứ nhất của HCM sang Tàu

Ngày 29/9/1924 theo lệnh của QTCS, HCM đi chuyến công tác thứ nhất sang Quảng Châu để lập quan hệ giữa Đông Dương và QTCS. Ngày 11/11/1924 Hồ đến Quảng Châu với hai tên giả là Lý Thụy và Vương Sơn Nhi.

Tại đây, Hồ được QTCS trao cho một danh sách người Việt, đảng viên của Việt Nam Quốc Dân Đảng do cụ Phan Bội Châu lãnh đạo. Sau đó Hồ được giới thiệu với tên mật thám Pháp Lâm Đức Thụ. Qua Thụ Hồ làm quen với nhóm Tâm Tâm Xã cũng của cụ Phan Bội Châu, gồm có: Lê Hồng Phong, Hồ Tùng Mậu, Lê Quang Đạt, Lê Hồng Sơn, Vương Thúc Oánh, Lương Quốc Long, Trương văn Lệnh và Lâm Đức Thụ. Những người

này được Hồ tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, hướng dẫn làm cách mạng vô sản, tổ chức đảng và lãnh đạo quần chúng công nông.

Hồ sang đoạt Tâm Tâm Xã một cách nhanh chóng vì được QTCS yểm trợ tài chánh. Các đảng phái quốc gia lúc đó đều lâm vào cảnh túng thiếu nên nhìn tổ chức của HCM với con mắt thèm muốn. Sang đoạt Tâm Tâm Xã xong, Hồ bèn lên phương án với Lâm Đức Thụ bán cụ Phan Bội Châu cho Pháp. Loại xong cụ Phan, Hồ có tiền để dựng lên một tổ chức riêng lấy tên là “Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội”. Tổ chức này tuy chưa phải là đảng nhưng là “cốt lõi” tuyệt đối tuân theo cương lĩnh của QTCS.

Xô Viết Nghệ Tĩnh

Mật thám Pháp ước lượng số đảng viên Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội (TNCMĐCH) là 300 người vào năm 1928. Năm 1929 con số này tăng vọt lên 1750 người. Với thành tích này HCM chuẩn bị cho ra đời Đảng Cộng Sản Việt Nam, nhưng chưa kịp thi hành thì vụ “thanh Cộng” của Tưởng Giới Thạch nổ ra chực sấm sét ở Trung Quốc. HCM chạy thoát nhưng đảng của Hồ thì tan vỡ.

QTCS triệu tập Đại Hội 6 ngày 9/7/1928. Trong Đại Hội này Đảng Cộng Sản Pháp nhận lệnh phải xúc tiến việc vận động cách mạng ở các thuộc địa. Lệnh này truyền xuống cho HCM phải nhanh chóng thành lập đảng cộng sản để xuống đường tranh đấu và trực tiếp cướp chính quyền.

Một hội nghị thống nhất các lực lượng THCMĐCH được tổ chức tại Hương Cảng (Hong Kong) vào tháng 12/1929. HCM đến tham dự với tư cách đại diện cho QTCS để giám sát và phê chuẩn việc thống nhất. Đảng Cộng Sản Việt Nam thống nhất ra đời vào ngày 3/2/1930. Tám tháng sau, QTCS chỉ thị phải đổi tên thành Đảng Cộng Sản Đông Dương ĐCSĐD. Sự kiện này cho thấy rõ vai trò phái khiển (tay sai) của HCM.

Trong nước, Đảng Cộng Sản Đông Dương phát triển nhanh nhất tại hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Tên tuổi của Nguyễn Ái Quốc (tức HCM) vang dội với đầy huyền thoại nhưng trong thời gian này (1930), HCM không có mặt tại Việt Nam. Quyền lãnh đạo ĐCSĐD nằm trong tay của Trần Phú, Hilaire Noulens và Jacques Doriot (đại diện của Đảng Cộng Sản Pháp trong QTCS).

Dựa vào kinh nghiệm của các công xã Quảng Châu và Vũ Hán bên Trung Quốc, Jacques Doriot cho rằng đã đến lúc phải khởi nghĩa. Nghệ Tĩnh nhận lệnh cầm cờ tiên phong mặc dầu cả hai tỉnh này đang bị nạn đói hoành hành. Đêm 29/4/1930 *phong trào xô viết* bắt đầu. Nông dân tham gia biểu tình bị súng của thực dân bắn chết như dạ. Mẫu hình đấu tranh tiếp tục kéo dài sang năm 1931. Thực dân Pháp dùng máy bay thả bom tàn sát. Xô Viết Nghệ Tĩnh thất bại vì nổ ra quá sớm.

Đến cuối năm 1931, ĐCSĐD coi như vỡ hũn. Nông dân tham gia đấu tranh bị thiệt mạng 1252 người. Trong số các cán bộ cộng sản cầm đầu thì người chết, người bị tù, người bị xử tử, gần như không còn ai. HCM bị bắt tại Hương Cảng ngày 6/6/1931.

QTCS phao tin HCM chết để mang Hồ về Moscow huấn luyện lại. Thật ra Hồ rời khỏi nhà tù Hương Cảng năm 1933 và được một chiếc tàu của Liên Xô ghé bến đưa về Moscow. Sau khi theo học một khóa huấn luyện tại đại học Lenin, Hồ được bổ dụng lại vào Komintern (QTCS) và tiếp tục hoạt động bình thường.

Chuyến công tác thứ hai của HCM sang Tàu

Đến năm 1938 Thế Chiến II nổ ra. QTCS ra lệnh cho các đảng chư hầu phải sẵn sàng hành động để hỗ trợ và bảo vệ Liên Xô chống lại những kẻ thù, trong đó có Nhật. Đông Dương trở thành địa điểm chiến lược quan trọng. QTCS sẽ cung cấp phương tiện chiến đấu và viện trợ kinh tế tài chính cho các đảng cộng sản anh em. Đó là điều mà Manuisky bảo đảm với Hồ trước khi QTCS sai Hồ sang Hoa Nam công tác lần thứ hai vào mùa Thu năm 1938.

Tại Trung Quốc lúc bấy giờ, Đảng Cộng Sản Đông Dương tuy tan tác sau vụ Xô Viết Nghệ Tĩnh nhưng vẫn giữ được Ban Hải Ngoại gồm: Hoàng Văn Hoan, Vũ Ánh, Phùng Chí Kiên. Đến Trung Quốc lần thứ hai, HCM tới Diên An làm việc cho ĐCSTQ. Sang năm 1939, Hồ nhận lệnh xuống Quế Lâm làm việc cho Đệ Bát Lộ Quân của Tưởng Giới Thạch.

Dần dần HCM liên lạc lại được với những người đồng chí nói trên. Lúc này Ban Hải Ngoại của ĐCSĐĐ đã được tăng cường thêm Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng và hơn 20 người khác. Hồ ra lệnh cho những người này xuống Quế Lâm chờ đợi.

Trong thời gian ở Quế Lâm, HCM sang đoạt danh hiệu Việt Nam Độc Lập Đồng Minh (Việt Minh) cho đám đồng chí của ông. Cái tên này là của một tổ chức đã có sẵn mà người cầm đầu là cụ Hồ Học Lãm, một nhà cách mạng kỳ cựu trong tổ chức của cụ Phan bội Châu. Lý do của vụ sang đoạt này là vì cụ Lãm là bạn thân của tướng Quốc Dân Đảng Lý Tế Thâm, một người rất nhiều quyền lực thời bấy giờ. HCM muốn núp dưới bóng của Lý Tế Thâm để hoạt động dấu mặt cho QTCS và đồng thời bành trướng tổ chức riêng của mình.

Ngoài việc sang đoạt nói trên, HCM cũng còn lợi dụng cả căn cứ huấn luyện của cụ Trương Bội Công tại Tỉnh Tây. Trương Bội Công là một cựu lãnh tụ của VNQDDĐ, sau trở thành đại tá trong quân đội Tưởng Giới Thạch và là người thân tín của tướng Trương Phát Khuê, tổng đốc Quảng Tây. Trương Phát Khuê chi viện cho Trương Bội Công tổ chức một trung tâm tiếp nhận và huấn luyện cho các thanh niên Việt, làm cách mạng phải trốn sang Trung Quốc qua ngã Cao Bằng, để kết nạp những người này thành một lực lượng kháng Nhật tại miền Nam.

Được tin này HCM tức tốc cho Võ Nguyên Giáp, Vũ Ánh và Cao Hồng Lĩnh đi Tỉnh Tây để tranh thủ với Trương Bội Công những người Việt mới sang, mặc dầu ngoài mặt vẫn là một sự hợp tác trong cùng một mục đích. Tỉnh Tây trở thành một trung tâm hoạt động của Việt Minh, nằm tại một địa điểm sát biên giới phía Bắc.

Căn cứ Pắc Bó

Hang Pắc Bó nằm trong thị xã Cao Bằng, gần biên giới Trung-Việt. Tháng 2/1941 HCM cùng các thủ hạ rời Tỉnh Tây về Pắc Bó. Tại đây trong phiên họp của Đại Hội 8 Ủy Ban Trung Ương ĐCSĐĐ (từ 10 đến 19/5/1941) Việt Nam Độc Lập Đồng Minh chính thức ra đời, gọi tắt là Mặt Trận Việt Minh. HCM chủ trì đại hội với tư cách là đại diện của QTCS. Trong thời gian tiếp theo, Việt Minh hoạt động rập khuôn theo cung cách của cộng sản Trung Quốc.

Những đề cương công tác nhất thiết phải tuân theo chỉ thị của QTCS: từ 1942 đến 1944 là thời kỳ phát triển của Cách Mạng Vô Sản thế giới, các đảng cộng sản chủ yếu địa phương phải khẩn cấp tăng cường nhân lực và hưởng ứng Cách Mạng Liên Xô, nếu chiến sự bùng nổ phải gây bạo loạn tại các địa phương, chiếm Thuận Hóa làm căn cứ địa, ám sát các vua An Nam và Cao Miên và các cộng tác viên của Quốc Dân Đảng Trung Quốc tại Trùng Khánh, phải đặc biệt chú trọng đến việc Hoa Quân Nhập Việt, không để bất cứ một quốc gia nào can thiệp vào công việc của Việt Nam.

Như vậy, rõ ràng là HCM và ĐCSĐĐ, với chiếc áo ngụy trang “*giải phóng dân tộc*” đã chỉ hành động theo lệnh của Liên Xô, cho lợi ích của QTCS.

Việt Minh cướp chính quyền

Năm 1945 là thời gian kết thúc Thế Chiến II. Ngày 17/4/1945 nội các Trần Trọng Kim được thành lập. Đây là chính phủ dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Thành tích quan trọng nhất của chính phủ này là đã thỏa thuận được độc lập và thống nhất cho tổ quốc từ tay phát xít Nhật thua trận: ngày 20/7/1945 toàn quyền Nhật Tsuchihashi đồng ý trả lại ba thành phố Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng và ngày 8/8/1945 trao trả nốt Nam Bộ, cho chính quyền trung ương

Lịch sử ghi công trạng lớn cho thủ tướng Trần Trọng Kim trong việc thu hồi trọn vẹn lãnh thổ cho tổ quốc mà không tốn một giọt máu. Nhưng ngay sau khi được thu hồi, nền độc lập và thống nhất của Việt Nam đã bị Việt Minh phá hỏng. Hậu quả là đất nước đã bị tàn phá và dân tộc đã gặp không biết bao nhiêu cảnh điêu linh, chết chóc liên tiếp trong hơn nửa thế kỷ.

Nhật đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện ngày 15/8/1945. QTCS cho Việt Minh biết kết quả của Hội Nghị Postdam (1) ngay sau khi được tin Nhật đầu hàng. Việt Minh tức tốc họp khẩn cấp Đại Hội Toàn Quốc tại Tân Trào Tuyên Quang để thảo luận kế hoạch cướp chính quyền. Một Ủy Ban Khởi Nghĩa Toàn Quốc được thành lập và đặt dưới quyền điều động của Trường Chinh. HCM vẫn đứng ngoài vòng, thay mặt QTCS chỉ đạo mọi mặt.

Ngày 17/8/1945, Tổng Hội Công Chức Hà Nội, theo lệnh của chính phủ Trần Trọng Kim, tổ chức một cuộc biểu tình ủng hộ nhà vua. Trong cuộc biểu tình vài cán bộ cộng sản vũ trang súng lục chiếm diễn đàn và biến cuộc biểu tình thành cuộc tuần hành trên đường phố ủng hộ Việt Minh. *Quân đội Nhật Bản không phản ứng vì thủ tướng Kim và nội các của ông từ chối sự giúp đỡ để tránh cảnh nổi loạn da xáo thịt.* Được thế, sáng hôm sau, Việt Minh loan tin cướp chính quyền vào ngày 19/8/1945.

Ngày 19/8/1945, cờ đỏ sao vàng của ĐCSĐD bay phấp phới khắp mọi nơi. Ngày 25/8/1945, tại Huế, hoàng đế Bảo Đại ra chiếu thoái vị. Ngày 2/9/1945 tại vườn hoa Ba Đình Hà Nội, HCM long trọng tuyên bố trước thế giới Việt Nam là một nước độc lập với quốc hiệu là “Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa”. Cuộc cướp chính quyền của HCM và ĐCSĐD thành công.

Chiếu thoái vị của vua Bảo Đại

Sau ngày 19/8/1945, cơn sốt độc lập của dân tộc Việt Nam nổi lên như vũ bão và nhanh chóng lan tỏa khắp nước. Tại miền Trung hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh là những tỉnh đầu tiên ngã theo phe Việt Minh.

Sáng ngày 23/8/1945 Việt Minh sai hai đại diện là Trần Huy Liệu và Cù Huy Cận đến xin gặp nhà vua tại Huế. Vua Bảo Đại chấp thuận lời yêu cầu. Buổi hội kiến đã diễn ra trong hoàng cung. Trần Huy Liệu xuất trình một giấy ủy quyền của HCM xin được tiếp cận với nhà vua để nhận ấn kiếm.

Hai ngày sau, vua Bảo Đại trao cho Trần Huy Liệu Chiếu Thoái Vị đề ngày 28/8/1945. Cũng theo lời yêu cầu của Trần Huy Liệu, ngày 30/8/1945, trước năm vạn nhân dân nội thành Huế tập trung trước cửa Ngọ Môn, vua Bảo Đại, trong triều phục đã đọc chiếu thoái vị và đã trao cho Trần Huy Liệu chiếc kiếm dài nạm ngọc và chiếc ấn vàng hình vuông, biểu tượng của vương quyền nhà Nguyễn từ 400 năm.

Nội dung của Chiếu Thoái Vị ngày 25/8/1945 có thể ghi gọn trong lòng một trang giấy và sau đây là một số trích đoạn quan trọng cần ghi lại và phổ biến:

*“ Vì hạnh phúc của dân tộc Việt Nam
Vì nền độc lập của Việt Nam*

Để đạt mục đích ấy Trẫm sẵn sàng hy sinh tất cả và mong ước rằng sự hy sinh của Trẫm đem lại lợi ích cho tổ quốc.

Nhận định rằng sự đoàn kết của toàn thể đồng bào vào lúc này là một sự cần thiết cho Tổ Quốc chúng ta...

Chiếu đã tiến dân chủ đang đẩy mạnh ở miền Bắc, Trẫm e ngại một sự tranh chấp giữa miền Bắc và miền Nam khó tránh được, nếu Trẫm chờ đợi sau cuộc trưng cầu dân ý để thoái vị...

Vững mạnh trong sự tin tưởng của mình, Trẫm quyết định thoái vị và trao quyền cho chính phủ Dân Chủ Cộng Hòa....

Trong khi giao lại cho chính phủ mới, Trẫm chỉ mong ước có ba điều:

Thứ nhất, Trẫm yêu cầu tân chính phủ phải giữ gìn lăng tẩm và miếu mạo của hoàng gia.

Thứ hai, Trẫm yêu cầu tân chính phủ lấy tình huynh đệ đối với các đảng phái, các phe nhóm, các đoàn thể đã chiến đấu cho nền độc lập của đất nước, mặc dù không theo đường hướng dân chủ của Mặt Trận. Như vậy có thể giúp cho họ được tham gia vào sự kiến thiết đất nước, và chứng tỏ rằng tân chế độ đã được xây dựng trên tình đoàn kết rút khoát của toàn thể nhân dân.

Thứ ba, Trăm yêu cầu tất cả các đảng phái, các phe nhóm, các tầng lớp xã hội cũng như toàn thể hoàng gia, đoàn kết chặt chẽ để hậu thuẫn vô điều kiện cho Chính Phủ Dân Chủ Cộng Hòa, hầu củng cố nền độc lập của đất nước...

Riêng về phần Trăm, muốn được làm dân một nước tự do, hơn làm vua một nước nô lệ. Từ nay Trăm lấy làm sung sướng được làm dân tự do trong một nước độc lập. Trăm không để cho bất cứ ai lợi dụng danh nghĩa của Trăm hay danh nghĩa hoàng gia để gieo rắc sự chia rẽ trong đồng bào chúng ta.

*Việt Nam Độc Lập Muôn Năm
Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa Muôn Năm.*

Huế, Điện Kiến Trung ngày 25/8/1945”

Người cộng sản Việt Nam coi Chiếu Thoái Vị của vua Bảo Đại là một văn kiện đầu hàng. Còn đối với toàn thể dân tộc thì phải coi văn kiện đó như một hành vi cách mạng dân chủ của vị vua cuối cùng nhà Nguyễn.

Phải đọc kỹ lại nội dung Chiếu Thoái Vị ngày 25/8/1945 để thấy lòng yêu nước thương dân và tinh thần cách mạng dân chủ của nhà vua. Không thể rõ ràng hơn khi từ Chiếu Thoái Vị đã đặt “*hạnh phúc của dân tộc VN và nền độc lập của tổ quốc*” lên vị trí trang trọng nhất của bản văn. Tiếp theo là thiện chí của nhà vua, không cần đợi trưng cầu dân ý mới thoái vị, để tránh một sự tranh chấp giữa hai miền Nam Bắc. Sau cùng là sự mong muốn thực hiện cho Việt Nam một chế độ “*dân chủ cộng hoà*”. Và lời nói tượng trưng cho tinh thần dân chủ cao đẹp nhất của nhà vua mà toàn dân cần hãnh diện ghi nhận là: “*Trăm muốn được làm dân một nước tự do, hơn làm vua một nước bị trị*”. Giá trị của lời tuyên bố này không thua kém gì hành vi của vua John Lackland nước Anh khi ông hạ bút ký vào *Bản Đại Hiến Chương* (Magna Carta) (2) vào năm 1215.

Từ Chiếu Thoái Vị thật ra là *một giao kèo chính trị để phát triển dân chủ cho tổ quốc* mà từ hơn một thế kỷ nay, những người cộng sản được nhà vua trao quyền thực hiện đã bội ước. Gần sáu thập kỷ đã trôi qua nhưng chưa lúc nào có đoàn kết quốc dân mà chỉ có giai cấp đấu tranh, chưa bao giờ có dân chủ mà chỉ có chuyên chính, chưa bao giờ có tự do, nhân quyền mà chỉ có độc tài, toàn trị. Cho nên chính biến mùa Thu năm 1945 không phải là một cuộc cách mạng mà chỉ là một hành vi cướp chính quyền, phản dân chủ và dân tộc.

Vụ cướp nhân quyền qua bốn giai đoạn

Sau vụ cướp chính quyền ngày 19/8/1945, những người CSVN thiết kế việc cướp “*nhân quyền*” của dân tộc qua bốn giai đoạn. Hành động cướp đoạt nhân quyền là một nhu cầu nằm trong bản chất của chủ nghĩa Mác-Lê, một nhu cầu mà không một chế độ cộng sản nào không thực hiện.

Những đoạn viết tiếp theo sẽ xác định việc CSVN đã phối hợp luật pháp và khủng bố để *cướp nhân quyền của dân tộc* qua bốn giai đoạn khác nhau, tùy theo tình hình thế giới và tình hình trong nước.

Giai đoạn 1946-1959. Năm 1946, bản Hiến Pháp Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà của Việt Minh đã nói nhiều đến đại đoàn kết dân tộc, nhưng trên thực tế thì chính quyền cộng sản đã phát động giai cấp đấu tranh, tổ chức đấu tố và giết hại dân lành. Cuộc Cải Cách Ruộng Đất trong các năm 1950 đã giết chết khoảng 500.000 người vô tội. Mẫu hình cướp đất giết người này là làm theo chỉ thị và rập theo cung cách của Liên Xô và Trung Quốc. Sau khi chiến dịch này hoàn tất thì “*quyền tư hữu*” của tất cả nhân dân miền Bắc đã bị chính quyền cộng sản tước đoạt.

Giai đoạn 1959-1980. Đến năm 1959, Hiến Pháp 1946 bị bãi bỏ. CSVN thay bằng một hiến pháp mới, chính thức biến miền Bắc thành một chư hầu của Liên Xô, nhưng trên thực tế thì lệ thuộc bá quyền của Trung Quốc. Hiến Pháp 1959, một mặt tạo điều kiện cho CSVN mở rộng hơn nữa việc *tước đoạt nhân quyền* trong nước, và mặt khác tạo chỗ dựa cho chúng tiến hành võ trang xâm chiếm miền Nam, gây nội chiến với ý đồ áp đặt chủ nghĩa Cộng Sản lên phạm vi toàn lãnh thổ.

Giai đoạn 1980-1992. Vào thời điểm 1800, CSVN lại ban hành một hiến pháp khác. Với hiến pháp mới này, chúng hiện nguyên hình thành những “*con quỷ cộng sản*” đích thực. Chúng thiết lập chuyên chính vô sản, tịch

thu toàn bộ “nhân quyền” của người dân, dùng bầu cử gian lận lập ra một *nhà nước bù nhìn* và tập trung tất cả mọi quyền hành vào tay Đảng.

Giai đoạn từ 1992 trở đi. Đầu thập niên 1990 hệ thống chính quyền cộng sản quốc tế ở Đông Âu và Liên Xô tan vỡ. Mất chỗ dựa, CSVN phải cho ra đời bản Hiến Pháp 1992. Trên giấy tờ chúng không còn đề xướng “*chuyên chính vô sản*” nữa, nhưng trên thực tế, nấp sau hậu hiệu “*đổi mới*” giả tạo, chúng vẫn tiếp tục đi theo con đường cũ là tước đoạt nhân quyền của toàn dân.

***** o *****

Cho nên những trang mô tả dòng “chính sử” của dân tộc cần được thật nhiều người viết lại. Viết lại để toàn dân nhận biết thế nào là bộ mặt thật của CSVN và những thảm họa chúng không ngớt gây ra. Viết lại để toàn dân nhất tề đứng lên đòi hỏi quyền con người của mỗi người và nắm tay nhau bước vào thế giới nhân quyền của nhân loại văn minh hiện đại./.

Tháng 12 năm 2012

CHÚ THÍCH

(1) Hội Nghị Postdam, *nhóm họp từ 17/7 đến 2/8/1945. Tham dự Hội Nghị có Stalin (Liên Xô) Winston Churchill (Anh) và Harry Truman (Mỹ). Hội Nghị họp, 6 tuần lễ sau khi Đức đầu hàng, để bàn thảo về vấn đề điều chỉnh lại trật tự thế giới sau chiến tranh. Tại hội nghị này Truman bắt đầu để ý đến ý đồ bành trướng và tâm địa tráo trở của Stalin.*

Trong các vấn đề mà Hội Nghị Postdam quan tâm có vấn đề Đông Dương. Các lãnh tụ Đồng Minh thỏa thuận chia Việt Nam ngang vĩ tuyến 16. Việc giải giáp quân đội Nhật ở phía Bắc vĩ tuyến này sẽ giao cho quân đội Tưởng Giới Thạch, ở phía Nam sẽ để cho quân đội Anh phụ trách.

(2) Magna Carta có nghĩa là *Đại Hiến Chương*. Đây là một văn kiện chính trị đánh dấu sự nhượng bộ của vua John Lackland (Anh) trong vấn đề cai trị. Văn kiện được ký kết ngày 15/6/1215 tại Runnymede gần Windsor Castle.

Trong văn kiện này vua John Lackland cam kết sẽ cai trị nước Anh theo các luật lệ của phong tục. Magna Carta được coi như thắng lợi của giới quý tộc Anh trong vụ tranh chấp quyền hành với nhà vua.

Magna Carta đã mở đường cho tư tưởng hiến trị tại nước Anh và tại hiệp chúng quốc Hoa Kỳ sau này. Đối với nhân loại Magna Carta được coi như văn kiện căn bản của ý niệm nhân quyền./.